**Trường THCS Việt Hưng**

**CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM**

**BÀI QUẦN THỂ SINH VẬT VÀ QUẦN THỂ NGƯỜI**

**Câu 1:**  Trong quần thể, tỉ lệ giới tính cho ta biết điều gì?

A. Tiềm năng sinh sản của loài. B. Giới tính nào được sinh ra nhiều hơn

C. Giới tính nào có tuổi thọ cao hơn D. Giới tính nào có tuổi thọ thấp hơn

**Câu 2:**Phát biểu nào sau đây là **không** đúng với tháp tuổi dạng phát triển?

A. Đáy tháp rộng B. số lượng cá thể trong quần thể ổn định

C. Số lượng cá thể trong quần thể tăng mạnh D. Tỉ lệ sinh cao

**Câu 3:** Vào các tháng mùa mưa trong năm, số lượng muỗi tăng nhiều. Đây là dạng biến động số lượng:

A. Theo chu kỳ ngày đêm B. Theo chu kỳ nhiều năm

C. Theo chu kỳ mùa D. Không theo chu kỳ

**Câu 4:** Mật độ của quần thể động vật tăng khi nào?

A. Khi điều kiện sống thay đổi đột ngột như lụt lội, cháy rừng, dịch bệnh, …

B. Khi khu vực sống của quần thể mở rộng.

C. Khi có sự tách đàn của một số cá thể trong quần thể.

D. Khi nguồn thức ăn trong quần thể dồi dào.

**Câu 5:** Tỉ lệ giới tính trong quần thể thay đổi chủ yếu theo:

A. Lứa tuổi của cá thể và sự tử vong không đồng đều giữa cá thể đực và cái.

B. Nguồn thức ăn của quần thể.

C. Khu vực sinh sống.

D. Cường độ chiếu sáng.

**Câu 6:** Cơ chế điều hòa mật độ quần thể phụ thuộc vào:

A. Sự thống nhất mối tương quan giữa tỉ lệ sinh sản và tỉ lệ tử vong.

B. Khả năng sinh sản của các cá thể trong quần thể.

C. Tuổi thọ của các cá thể trong quần thể.

D. Mối tương quan giữa tỉ lệ số lượng đực và cái trong quần thể.

**Câu 7:** Ở đa số động vật, tỉ lệ đực/cái ở giai đoạn trứng hoặc con non mới nở thường là:

A. 50/50 B. 70/30 C. 75/25 D. 40/60

**Câu 8:** Tập hợp cá thể nào dưới đây là quần thể sinh vật?

A. Tập hợp các cá thể giun đất, giun tròn, côn trùng, chuột chũi đang sống trên một cánh đồng.

B. Tập hợp các cá thể cá chép, cá mè, cá rô phi đang sống chung trong một ao.

C. Tập hợp các cây có hoa cùng mọc trong một cánh rừng.

D. Tập hợp các cây ngô ( bắp) trên một cánh đồng.

**Câu 9:**  Một quần thể chim sẻ có số lượng cá thể ở các nhóm tuổi như sau:

- Nhóm tuổi trước sinh sản: 53 con / ha

- Nhóm tuổi sinh sản: 29 con/ ha

- Nhóm tuổi sau sinh sản: 17 con/ ha

Biểu đồ tháp tuổi của quần thể này đang ở dạng nào?

A. Vừa ở dạng ổn định vừa ở dạng phát triển. B. Dạng phát triển.

C. Dạng giảm sút. D. Dạng ổn định.

**Câu 10:**  Một quần thể chuột đồng có số lượng cá thể ở các nhóm tuổi như sau:

- Nhóm tuổi trước sinh sản 44 con/ ha.

- Nhóm tuổi sinh sản: 43 con / ha

- Nhóm tuổi sau sinh sản: 21 con / ha

Biểu đồ tháp tuổi của quần thể này đang ở dạng nào?

A. Dạng ổn định B. Dạng phát triển

C. Dạng giảm sút D. Vừa ở dạng ổn định vừa ở dạng phát triển

**Câu 11:**  Một quần thể hươu có số lượng cá thể ở các nhóm tuổi như sau:

- Nhóm tuổi trước sinh sản: 25 con / ha

- Nhóm tuổi sinh sản: 45 con / ha

- Nhóm tuổi sau sinh sản: 15 con / ha

Biểu đồ tháp tuổi của quần thể này đang ở dạng nào?

A. Dạng phát triển. B. Dạng ổn định.

C. Vừa ở dạng ổn định vừa ở dạng phát triển. D. Dạng giảm sút.

**Câu 12:** Tập hợp nào sau đây là quần thể sinh vật tự nhiên?

A. Bầy khỉ mặt đỏ sống trong rừng. B. Đàn cá sống ở sông

C. Đàn chim sống trong rừng. D. Đàn chó nuôi trong nhà.

**Câu 13:** Ví dụ nào sau đây **không** phải là quần thể sinh vật?

A. Các cá thể chim cánh cụt sống ở bờ biển Nam cực.

B. Các cá thể chuột đồng sống trên một đồng lúa.

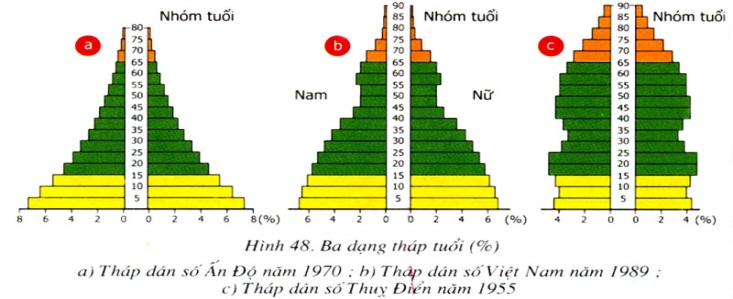
C. Các cá thể rắn hổ mang sống ở ba hòn đảo cách xa nhau.

D. Rừng cây thông nhựa phân bố tại vùng Đông bắcViệt Nam.

**Câu 14:** Quần thể người có đặc trưng nào sau đây khác so với quần thể sinh vật

A. Tỉ lệ giới tính B. Thành phần nhóm tuổi

C. Mật độ D. Đặc trưng kinh tế xã hội.

**Câu 15:** Quần thể người có 3 dạng tháp tuổi như hình sau

Dạng tháp dân số già là:

A. Dạng a, b B. Dạng b, c

C. Dạng a, c D. Dạng c

**Câu 16:** Quần thể người có những nhóm tuổi nào sau đây

A. Nhóm tuổi trước sinh sản, nhóm tuổi sinh sản và lao động, nhóm tuổi hết khả năng lao động nặng nhọc

B. Nhóm tuổi sinh sản và lao động, nhóm tuổi sau lao động, nhóm tuổi không còn khả năng sinh sản

C. Nhóm tuổi lao động, nhóm tuổi sinh sản , nhóm tuổi hết khả năng lao động nặng nhọc

D. Nhóm tuổi trước lao động , nhóm tuổi lao động, nhóm tuổi sau lao động

**Câu 17:** Tăng dân số nhanh có thể dẫn đến tình trạng nào sau đây

A. Thiếu nơi ở, ô nhiễm môi trường, nhưng làm cho kinh tế phát triển mạnh ảnh hưởng tốt đến người lao động

B. Lực lượng lao động tăng , làm dư thừa sức lao động dẫn đến năng suất lao động giảm

C. Lực lượng lao động tăng , khai thác triệt để nguồn tài nguyên làm năng suất lao động cũng tăng.

D. Thiếu nơi ở, nguồn thức ăn, nước uống , ô nhiễm môi trường, tàn phá rừng và các tài nguyên khác.

**Câu 18:** Đặc điểm của hình tháp dân số trẻ là gì?

A. Đáy rộng, cạnh tháp xiên nhiều và đỉnh tháp nhọn, biểu hiện tỉ lệ tử vong cao, tuổi thọ trung bình thấp

B. Đáy không rộng , cạnh tháp xiên nhiều và đỉnh tháp không nhọn, biểu hiện tỉ lệ tử vong cao, tuổi thọ trung bình thấp.

C. Đáy rộng, cạnh tháp hơi xiên và đỉnh tháp không nhọn, biểu hiện tỉ lệ tử vong cao, tuổi thọ trung bình thấp

D.Đáy rộng, cạnh tháp hơi xiên và đỉnh tháp không nhọn, biểu hiện tỉ lệ tử vong trung bình , tuổi thọ trung bình khá cao

**Câu 19:** Tháp dân số già có đặc điểm là:

A. Đáy hẹp, đỉnh không nhọn, cạnh tháp gần như thẳng đứng, biểu hiện tỉ lệ sinh và tỉ lệ tử vong đều thấp, tuổi thọ trung bình cao.

B. Đáy trung bình , đỉnh không nhọn, cạnh tháp gần như thẳng đứng, biểu hiện tỉ lệ sinh và tỉ lệ tử vong đều thấp, tuổi thọ trung bình cao.

C. Đáy rộng , đỉnh không nhọn, cạnh tháp gần như thẳng đứng, biểu hiện tỉ lệ sinh và tỉ lệ tử vong đều thấp, tuổi thọ trung bình cao.

D. Đáy rộng , đỉnh nhọn, cạnh tháp xiên nhiều, biểu hiện tỉ lệ sinh và tỉ lệ tử vong đều thấp, tuổi thọ trung bình cao

**Câu 20:** Ở quần thể người , quy định nhóm tuổi trước sinh sản là:

A. Từ 15 đến dưói 20 tuổi B. Từ sơ sinh đến dưới 15 tuổi

C. Từ sơ sinh đến dưói 25 tuổi D. Từ sơ sinh đến dưói 20 tuổi

**Câu 21:** Nếu một nước có số trẻ em dưới 15 tuổi chiếm trên 30% dân số, số lượng người già chiếm dưới 10%, tuổi thọ trung bình thấp thì được xếp vào loại nước có

A. Tháp dân số tương đối ổn định B. Tháp dân số giảm sút

C. Tháp dân số ổn định D. Tháp dân số phát triển

**Câu 22:** Tháp dân số thể hiện :

A. Đặc trưng dân số của mỗi nước

B. Thành phần dân số của mỗi nước

C. Nhóm tuổi dân số của mỗi nước

D. Tỉ lệ nam/ nữ của mỗi nước

**Câu 23:** Mục đích của việc thực hiện Pháp lệnh dân số ở Việt Nam là :

A.Bảo đảm chất lượng cuộc sống của mỗi cá nhân, gia đình và toàn xã hội

B. Bảo vệ môi trường không khí trong lành

C. Bảo vệ tài nguyên khoáng sản của quốc gia

D. Nâng cao dân trí cho người có thu nhập thấp